

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-QLCLGD
V/v hướng dẫn tuyển sinh
THCS, THPT và GDTX
năm học 2023-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trường Phổ thông Tuyên Quang;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện.

Thực hiện Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024, như sau:

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS)

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 THCS

a) Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học.

b) Độ tuổi dự tuyển sinh vào lớp 6 THCS: Thực hiện theo Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với trường THCS có vùng tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện hoặc tỉnh số học sinh đăng ký tuyển sinh vượt nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh: Đối tượng, điều kiện (*môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất, ...*) do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định.

1.2. Đối tượng tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) có cấp học THCS:

Ngoài các nội dung quy định tại mục 1.1/1/I cần thêm một trong các điều kiện sau:

a) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ ¹(sau đây gọi là học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người).

¹ Cống, Máng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hù.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III² và thôn đặc biệt khó khăn³ (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn); xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

- Xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

- Các xã, phường, thị trấn còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

Các trường nếu đã tuyển hết đối tượng tuyển sinh nói trên mà không đủ chỉ tiêu được giao thì được phép tuyển sinh bổ sung đối tượng học sinh có nơi thường trú tính đến thời điểm tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên: 02 năm, 01 năm tại các khu vực nói trên.

2. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. Địa bàn tuyển sinh

a) Trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Tuyên Quang và Trường Phổ thông Tuyên Quang tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định địa bàn tuyển sinh cho các trường còn lại thuộc quyền quản lý.

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Trường Phổ thông Tuyên Quang: 02 lớp, 60 học sinh.

b) Các trường PTDTNT có cấp THCS: 02 lớp, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh trên địa bàn huyện; riêng trường PTDTNT THCS huyện Yên Sơn 03 lớp, 105 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh.

c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường còn lại thuộc quyền quản lý.

3. Phương thức tuyển sinh và căn cứ xét tuyển

3.1. Đối với các trường PTDTNT có cấp THCS; các trường THCS có vùng tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện hoặc tỉnh có số học sinh đăng ký tuyển sinh vượt nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh:

² Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021.

³ Theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021.

a) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả bài kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh, kết quả học tập và rèn luyện (là điều kiện). Điểm xét tuyển là điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực và điểm cộng cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

b) Căn cứ xét tuyển:

- Đối với các trường PTDTNT có cấp THCS: Các trường chủ động tổ chức kiểm tra 02 bài đánh giá năng lực gồm Toán và Tiếng Việt.

$\text{ĐXT} = 2(T + TV) + UT$, trong đó:

+ ĐXT: Điểm xét tuyển

+ T: Điểm Toán

+ TV: Điểm Tiếng Việt

+ UT: Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có).

- Đối với các trường THCS có vùng tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện hoặc tỉnh có số học sinh đăng ký tuyển sinh vượt nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh: Điểm xét tuyển do UBND huyện/thành phố quy định.

3.2. Đối với Trường Phổ thông Tuyên Quang và các trường THCS còn lại

a) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

b) Căn cứ xét tuyển: Điểm xét tuyển là tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong ba năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ở tiểu học (*riêng lớp 5 nhân hệ số 3 và nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó*) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (*nếu có*).
Cụ thể:

Điểm xét tuyển (ĐXT): $\text{ĐXT} = T_3 + TV_3 + T_4 + TV_4 + 3.(T_5 + TV_5) + UT$

Trong đó:

- T_i, TV_i (i từ 3 đến 5) lần lượt là điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học của 02 môn Toán và Tiếng Việt trong ba năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 ở tiểu học.

- UT: Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có).

4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

4.1. Tuyển thẳng (áp dụng đối với các trường PTDTNT)

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.

b) Học sinh thuộc đối tượng dự tuyển đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

4.2. Chế độ ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1 (*cộng 3,0 điểm*): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người

được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Nhóm đối tượng 2 (*cộng 2,5 điểm*): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 (*cộng 2,0 điểm*): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

5. Quy trình xét tuyển

5.1. Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ hồ sơ dự tuyển hợp lệ, đúng đối tượng, đủ điều kiện dự tuyển.

5.2. Căn cứ vào điểm xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh, xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

Trường hợp nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh thuộc nhóm đối tượng 1; học sinh thuộc nhóm đối tượng 2; học sinh có điểm trung bình các bài kiểm tra đánh giá năng lực cao hơn (đối với trường tổ chức bài kiểm tra đánh giá năng lực học sinh); học sinh có tổng điểm kiểm tra 02 môn Toán và Tiếng Việt: Cuối năm học lớp 5 cao hơn, cuối năm học lớp 4 cao hơn.

6. Thời gian tuyển sinh

6.1. Đối với các trường THCS

a) Đợt 1: Hoàn thành trong tháng 7/2023.

b) Đợt 2 (Xét tuyển những học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đợt 2): Hoàn thành trước 10/8/2023.

6.2. Đối với các trường PTDTNT: Hoàn thành trước khi tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS còn lại trên địa bàn.

7. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

7.1. Đối với trường PTDTNT

a) Đơn xin dự tuyển sinh (Đơn mẫu số 3^a);

b) Bản photocopy các giấy tờ sau:

- Giấy khai sinh;

- Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*trong đó có nội dung về thời gian thường trú*⁴ tại các khu vực quy định tại mục b, c/1.2/1/I);

⁴ Thông tin này hiện chưa khai thác được trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), nếu đến thời điểm nhận hồ sơ trong CSDLQGVC đã có thì các trường khai thác từ Cơ sở dữ liệu này.

- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

Hồ sơ dự tuyển sinh được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. Hồ sơ dự tuyển sinh của mỗi thí sinh đựng trong Túi hồ sơ.

7.2. Đối với trường Phổ thông Tuyên Quang

a) Đơn xin dự tuyển sinh (Đơn mẫu số 4);

b) Bản photocopy các giấy tờ sau:

- Giấy khai sinh;
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

* **Lưu ý:** Khi nộp hồ sơ dự tuyển, học sinh (phụ huynh học sinh) cần mang theo bản chính các loại giấy tờ photocopy để nhà trường đối chiếu và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ dự tuyển.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 8 THCS TRONG TRƯỜNG THPT CHUYÊN

1. Đối tượng

a) Học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 7.

b) Tuổi của học sinh quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

c) Xếp loại năm học từ lớp 6 đến lớp 7: Học tập và rèn luyện từ Khá trở lên.

2. Địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh, 02 lớp 8, gồm 01 lớp Khoa học tự nhiên và 01 lớp Khoa học xã hội, mỗi lớp tối đa 35 học sinh.

3. Phương thức và căn cứ xét tuyển

3.1. Phương thức: Xét tuyển và kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

3.2. Căn cứ xét tuyển

Điểm xét tuyển: lớp KHTN (ĐXT_{KHTN}), lớp KHXH (ĐXT_{KHXH})

$$\text{ĐXT}_{\text{KHTN}} = \frac{2T + V + TA + \text{KHTN} + \text{KK}}{5}$$

$$\text{ĐXT}_{\text{KHXH}} = \frac{2V + T + TA + \text{LSĐL} + \text{KK}}{5}$$

- T: Điểm Toán
- V: Điểm Ngữ văn
- TA: Điểm Tiếng Anh
- KHTN: Điểm Khoa học tự nhiên

- LSDL: Điểm Lịch sử - Địa lý

- KK: Điểm khuyến khích

Điểm xét tuyển, làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.

4. Tuyển thẳng, chế độ khuyến khích

4.1. Tuyển thẳng: Tuyển thẳng vào lớp 8 KHXH đối với học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS Academic từ 6.0 trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 72 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

4.2. Chế độ khuyến khích

a) Điểm khuyến khích

- Cộng 1,5 điểm đối với học sinh vào lớp 8 KHXH có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 5.0 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 59 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

- Cộng 1,0 điểm đối với học sinh vào lớp 8 KHXH có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 4.5 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 53 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

b) Nguyên tắc áp dụng

- Chứng chỉ Tiếng Anh phải còn thời hạn đến ngày tổ chức thi.

- Điểm cộng thêm được cộng vào tổng điểm trước khi quy đổi theo thang điểm xét tuyển.

5. Bài kiểm tra, đề kiểm tra, lịch kiểm tra, địa điểm kiểm tra

5.1. Bài kiểm tra

a) Bài kiểm tra chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Bài kiểm tra lựa chọn theo lớp:

- Lớp Khoa học xã hội: Lịch sử và Địa lý.

- Lớp Khoa học tự nhiên: Khoa học tự nhiên.

5.2. Đề kiểm tra

a) Môn Lịch sử và Địa lý theo hình thức tự luận. Môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

b) Điểm bài kiểm tra tính theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

5.3. Lịch kiểm tra và thời gian làm bài kiểm tra

Ngày	Buổi	Bài kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2023	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	90 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
05/6/2023	Sáng - Ca 1	Khoa học tự nhiên	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Sáng - Ca 2	Lịch sử và Địa lý	90 phút	9 giờ 40	9 giờ 45

5.4. Địa điểm kiểm tra: Tại trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Tuyên Quang.

6. Đăng ký dự tuyển sinh (ĐKTS)

Mỗi học sinh được ĐKTS tối đa 02 (hai) nguyện vọng vào lớp KHTN hoặc KHXH (Đơn mẫu số 2^a) và nộp trực tiếp tại trường THPT Chuyên.

7. Quy trình xét tuyển

7.1. Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ hồ sơ dự tuyển hợp lệ, đúng đối tượng và điều kiện dự tuyển, dự kiểm tra đủ các bài kiểm tra theo quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ tuyển sinh và không có bài kiểm tra nào đạt điểm dưới 3,0.

7.2. Căn cứ vào điểm xét tuyển xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Trường hợp nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Điểm bài kiểm tra Toán (xét tuyển lớp KHTN) hoặc Ngữ văn (xét tuyển lớp KHXH) cao hơn.

b) Điểm bài kiểm tra Khoa học tự nhiên (xét tuyển lớp KHTN) hoặc Lịch sử và Địa lý (xét tuyển lớp KHXH) cao hơn.

c) Điểm bài kiểm tra Tiếng Anh cao hơn.

d) Tổng điểm trung bình của 04 môn Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (xét tuyển lớp KHTN) hoặc Lịch sử và Địa lý (xét tuyển lớp KHXH) và Tiếng Anh năm học lớp 7 cao hơn.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng tuyển sinh vào các trường THPT là học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Tuyên Quang (kể cả người học tốt nghiệp các năm học trước, nếu còn đủ

tuổi học, có hồ sơ hợp lệ, có nguyện vọng học lên lớp 10). Riêng trường Phổ thông Tuyên Quang có thể tuyển học sinh tốt nghiệp THCS ở các tỉnh lân cận.

1.2. Đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT ngoài các nội dung quy định tại mục 1.1/1/III cần bảo đảm:

a) Thêm một trong các điều kiện sau:

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

+ Xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

+ Các xã, phường, thị trấn còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

b) Các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 được xếp loại hạnh kiểm và học lực từ Khá trở lên; riêng học sinh là dân tộc Cờ Lao, Lô Lô, Pu Páo, Ngái, Pà Thẻn, Thủy, XTiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, La Hủ, Ê Đê, Kơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông, Thủy các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.⁵

Các trường PTDTNT liên cấp THCS và THPT nếu đã tuyển hết đối tượng tuyển sinh nói trên mà không đủ chỉ tiêu được giao, thì được phép tuyển sinh bổ sung đối tượng học sinh có nơi thường trú tính đến thời điểm tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên: 02 năm, 01 năm tại các khu vực nói trên.

1.3. Đối tượng tuyển sinh vào trường THPT Chuyên, ngoài các nội dung quy định tại mục 1.1/1/III cần có đủ các điều kiện sau:

a) Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ Khá trở lên⁶.

b) Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

2. Địa bàn tuyển sinh

2.1. Các trường PTDTNT THCS và THPT

a) Trường PTDTNT ATK Sơn Dương: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Sơn Dương và huyện Yên Sơn.

⁵ Các trường theo mô hình VNEN: Quy đổi xếp loại hạnh kiểm, học lực theo Công văn 1461/BGDĐT-GDTrH

⁶ Các trường theo mô hình VNEN: Quy đổi xếp loại hạnh kiểm, học lực theo Công văn 1461/BGDĐT-GDTrH

b) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Hàm Yên: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Hàm Yên và huyện Yên Sơn.

c) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Na Hang: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Na Hang.

d) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Chiêm Hoá: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Chiêm Hóa.

đ) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Lâm Bình: Tuyển sinh trên địa bàn huyện Lâm Bình.

2.2. Trường PTDTNT THPT tỉnh: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

2.3. Trường Phổ thông Tuyên Quang: Tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh lân cận.

2.4. Các trường THPT còn lại: Tuyển sinh trên địa bàn huyện, thành phố; riêng học sinh thường trú tại các xã giáp ranh có thể đăng ký dự tuyển vào trường THPT thuộc huyện/thành phố lân cận (*trường hợp đặc biệt, học sinh có thể đăng ký dự tuyển ngoài địa bàn quy định, nếu được Sở GDĐT đồng ý*).

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tỉ lệ tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn toàn tỉnh (*tính cả trường Phổ thông Tuyên Quang, trường THPT Chuyên và trường PTDTNT*) tối đa bằng 80% số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 (2 hệ), cụ thể:

3.1. Trường THPT Chuyên

Tuyển sinh 08 lớp chuyên, tối đa 280 học sinh, mỗi lớp tối đa 35 học sinh (*gồm: 01 lớp chuyên Toán, 01 lớp chuyên Tin, 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Hoá học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Tiếng Anh*) và 01 lớp không chuyên, tối đa 45 học sinh.

3.2. Các trường PTDTNT

a) Trường PTDTNT THPT tỉnh: 04 lớp, 146 học sinh.

b) Các trường PTDTNT THCS và THPT: 02 lớp, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh.

3.3. Các đơn vị còn lại

Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở GDĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT cho các đơn vị trực thuộc năm học 2023-2024.

4. Phương thức và căn cứ xét tuyển sinh

4.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

4.2. Căn cứ xét tuyển

a) Điểm xét tuyển (ĐXT) (trừ trường THPT chuyên)

$$\text{ĐXT} = (T + V).2 + TA + KK + UT$$

- *T*: Điểm bài thi Toán;
- *V*: Điểm bài thi Ngữ văn;
- *TA*: Điểm bài thi Tiếng Anh;
- *KK*: Điểm khuyến khích (nếu có, áp dụng đối với các trường PTDTNT);
- *UT*: Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên tại mục 4.2/4/I.

b) Điểm xét tuyển vào lớp chuyên, Trường THPT Chuyên

- Điểm bài thi không chuyên tính hệ số 1; điểm bài thi chuyên tính hệ số 2;
- Ký hiệu điểm xét tuyển vào lớp chuyên là: $\text{ĐXT}_{\text{chuyên}}$

$$\text{ĐXT}_{\text{chuyên}} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi (đã tính hệ số)} + \text{Điểm KK}}{\text{Tổng các hệ số điểm bài thi}}$$

c) Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên của Trường THPT Chuyên

- Điểm bài thi không chuyên và điểm bài thi chuyên tính hệ số 1. Trường hợp thí sinh thi nhiều môn chuyên thì lấy điểm bài thi môn chuyên có điểm cao nhất làm điểm tham gia xét tuyển;

- Ký hiệu điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là: $\text{ĐXT}_{\text{không chuyên}}$

$$\text{ĐXT}_{\text{không chuyên}} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi không chuyên} + \text{Điểm bài thi môn chuyên}}{\text{Tổng các hệ số}}$$

Điểm xét tuyển vào lớp 10, kể cả lớp chuyên và không chuyên, làm tròn đến đến 2 chữ số thập phân.

* **Lưu ý:** Nếu thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên thì kết quả của 3 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh không chuyên là căn cứ tham gia xét tuyển vào các trường THPT, PTDTNT, Phổ thông Tuyên Quang.

5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

5.1. Tuyển thẳng

a) Tuyển thẳng vào các trường THPT (*trừ trường THPT Chuyên, Phổ thông DTNT*), bao gồm:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba (*hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng*) trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên về văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; cấp quốc gia (*hoặc khu vực*) trở lên về văn nghệ, thể dục thể thao.

- Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS Academic đạt 5.0 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 59 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

b) Tuyển thẳng vào các trường PTDTNT các trường hợp sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người đã tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Học sinh thuộc đối tượng dự tuyển đạt một trong các giải Nhất, Nhì, Ba (hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng) trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên về văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; đạt giải cấp quốc gia (hoặc khu vực) trở lên về văn nghệ, thể dục thể thao.

- Học sinh đạt chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS Academic đạt 6.0 điểm trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 72 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

c) Tuyển thẳng vào trường THPT Chuyên

- Học sinh đạt một trong các giải Nhất, giải Nhì kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử và Tiếng Anh vào các lớp chuyên tương ứng; giải Nhất, giải Nhì môn Toán tuyển thẳng vào lớp chuyên Toán hoặc chuyên Tin; giải Nhất môn Địa lý tuyển thẳng vào lớp chuyên Lịch sử.

- Tuyển thẳng vào lớp Chuyên Anh đối với học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS Academic từ 7.0 trở lên do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 86 điểm trở lên do Educational Testing Service (ETS) cấp.

5.2. Chế độ ưu tiên: Áp dụng quy định tại mục 4.2/4/I (trừ trường THPT Chuyên).

5.3. Chế độ khuyến khích (chỉ áp dụng đối với các trường PTDTNT, THPT Chuyên)

a) Điểm khuyến khích

- Đối với các trường PTDTNT

+ Cộng 1,5 điểm cho học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 5.5 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 65 điểm đến 71 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

+ Cộng 1,0 điểm cho học sinh đạt giải khuyến khích cá nhân trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS đối với các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học hoặc học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 5.0 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 59 điểm đến 64 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

- Đối với THPT Chuyên

+ Cộng 2,0 điểm cho học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh đạt chứng chỉ Tiếng Anh: Điểm IELTS Academic đạt 6.5 điểm do British Council (BC) hoặc

International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt từ 79 đến 85 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

+ Cộng 1,5 điểm cho học sinh đạt giải Nhì môn Địa lý cấp tỉnh (dự thi vào lớp Chuyên Lịch sử); học sinh đạt giải Ba đối với các môn văn hóa còn lại trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS (dự thi vào lớp chuyên tương ứng); học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 6.0 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 72 điểm đến 78 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

+ Cộng 1,0 điểm cho học sinh đạt giải Ba môn Địa lý cấp tỉnh (dự thi vào lớp Chuyên Lịch sử); học sinh đạt giải Khuyến khích các môn văn hoá còn lại trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS (dự thi vào lớp chuyên tương ứng); Học sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh có chứng chỉ Tiếng Anh: IELTS Academic 5.5 điểm do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; TOEFL iBT đạt 65 điểm đến 71 điểm do Educational Testing Service (ETS) cấp.

b) Nguyên tắc áp dụng

- Nếu học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều kỳ/cuộc thi chỉ được hưởng một lần cộng điểm; Chứng chỉ Tiếng Anh phải còn thời hạn đến ngày tổ chức thi.

- Điểm cộng thêm được cộng vào tổng điểm trước khi quy đổi theo thang điểm xét tuyển.

6. Môn thi, đề thi, lịch thi, địa điểm thi

6.1. Môn thi

a) Học sinh dự thi vào các trường THPT thi các môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh (*bắt buộc đối với tất cả học sinh dự tuyển*).

b) Học sinh dự thi vào trường THPT Chuyên thi ngoài các môn thi quy định tại mục a/6.1/6/III phải thi thêm môn thứ 4 (môn chuyên) tương ứng với lớp chuyên đăng ký dự thi (*riêng học sinh dự thi lớp chuyên Tin thi môn Toán chuyên*).

6.2. Đề thi

a) Môn Ngữ văn không chuyên và các môn chuyên (*trừ Tiếng Anh*): Thi theo hình thức tự luận.

b) Môn Tiếng Anh chuyên: Thi theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

c) Môn Toán và Tiếng Anh không chuyên: Thi theo hình thức trắc nghiệm.

6.3. Lịch thi

a) Lịch thi vào các trường THPT

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho học sinh	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2023	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho học sinh	Giờ bắt đầu làm bài
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

b) Lịch thi vào trường THPT Chuyên

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho học sinh	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2023	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
05/6/2023	Sáng	Ngữ văn (chuyên)	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Toán (chuyên)	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Vật lý	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Hoá học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Sinh học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Lịch sử	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Tiếng Anh (chuyên)	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

6.4. Địa điểm thi: Tại các trường học sinh đăng ký dự thi.

7. Đăng ký dự tuyển sinh

7.1. Đối với trường THPT Chuyên

a) Đăng ký dự tuyển sinh

Mỗi học sinh được đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) nhiều nhất là 3 nguyện vọng (NV) tương ứng với 3 môn chuyên (*các môn không trùng buổi thi*) theo thứ tự ưu tiên: NV1, NV2, NV3.

b) Hồ sơ ĐKTS

- Đơn xin ĐKTS (Đơn mẫu số 2).

- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ các giấy tờ sau dùng để đối chiếu, xác minh tính hợp lệ của các thông tin ghi trong đơn: Giấy khai sinh; Học bạ cấp THCS; Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có); Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời⁷.

7.2. Đối với các trường PTDTNT

a) Đăng ký dự tuyển sinh

- *Trường hợp 1: Học sinh ĐKTS vào 01 trường PTDTNT*

Học sinh nộp hồ sơ ĐKTS và dự thi tại trường PTDTNT.

- *Trường hợp 2: Học sinh có NV1 ĐKTS vào trường PTDTNTTHPT tỉnh và NV2 vào trường PTDTNT khác nhưng không đăng ký dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên*

Học sinh nộp hồ sơ ĐKTS và dự thi tại trường PTDTNT THPT tỉnh.

- *Trường hợp 3: Học sinh có NV1 ĐKTS vào trường THPT Chuyên và NV2 vào 01 trường PTDTNT*

Học sinh nộp hồ sơ ĐKTS trực tiếp tại trường PTDTNT, đồng thời nộp thêm đơn ĐKTS vào trường THPT Chuyên (Đơn mẫu số 2) và dự thi tại trường THPT Chuyên.

- *Trường hợp 4: Học sinh có NV1 ĐKTS vào trường THPT Chuyên, NV2 vào trường PTDTNTTHPT tỉnh và NV3 vào trường PTDTNT khác*

Học sinh nộp hồ sơ ĐKTS trực tiếp tại trường PTDTNTTHPT tỉnh, đồng thời nộp thêm đơn ĐKTS vào trường THPT Chuyên (Đơn mẫu số 2) và dự thi tại trường THPT Chuyên.

b) Hồ sơ ĐKTS

- Đơn xin ĐKTS (Đơn mẫu số 3);

- Bản photocopy (hoặc bản sao hợp lệ) các giấy tờ sau:

+ Giấy khai sinh;

+ Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*trong đó có nội dung về thời gian thường trú*⁸ tại các khu vực quy định tại mục a/1.2/1/III)

+ Học bạ cấp THCS;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời⁹.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

⁷ Trường hợp chưa có Bằng TN THCS, Giấy chứng nhận TN THCS tạm thời, học sinh có thể bổ sung sau khi trúng tuyển

⁸ Thông tin này hiện chưa khai thác được trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), nếu đến thời điểm nhận hồ sơ trong CSDLQGVC đã có thì các trường khai thác từ Cơ sở dữ liệu này.

⁹ Trường hợp chưa có Bằng TN THCS, Giấy chứng nhận TN THCS tạm thời, học sinh có thể bổ sung sau khi trúng tuyển

Hồ sơ ĐKTS được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. Hồ sơ ĐKTS của mỗi học sinh đựng trong Túi hồ sơ. Trường hợp học sinh nộp bản photocopy các giấy tờ (quy định trong hồ sơ ĐKTS trên) thì phải mang theo cả bản chính tương ứng để nhà trường đối chiếu và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ ĐKTS.

7.3. Đối với các trường THPT còn lại (kể cả trường Phổ thông Tuyên Quang)

a) Đăng ký tuyển sinh

- Mỗi học sinh được ĐKTS tối đa 02 NV, xếp theo thứ tự ưu tiên (NV1, NV2) vào 02 trường THPT (trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT) trên địa bàn huyện, thành phố mà học sinh thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS (*Chi tiết theo Phụ lục II*); riêng học sinh thường trú tại các xã giáp ranh có thể đăng kí dự tuyển vào trường THPT thuộc huyện/thành phố lân cận (đảm bảo được học ở trường THPT gần nơi thường trú hơn); học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký;

- Trường hợp đặc biệt, học sinh tốt nghiệp tại trường THCS ngoài địa bàn tỉnh có thể ĐKTS nếu được Sở GDĐT cho phép;

- Học sinh ĐKTS vào trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT, nếu có NV xét tuyển vào trường THPT khác khi không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên, trường PTDTNT thì **bắt buộc** phải đăng ký NV vào trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh (*trong đơn dự tuyển sinh vào trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT*).

b) Hồ sơ dự tuyển sinh

- Đơn xin ĐKTS (Đơn mẫu số 1). Học sinh ghi mã trường THPT theo *Phụ lục I*. Riêng học sinh ĐKTS vào trường PTDTNT, trường THPT Chuyên hoặc Phổ thông Tuyên Quang làm đơn theo quy định ở trên;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Học bạ THCS (bản chính);

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)¹⁰;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời¹¹;

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

Hồ sơ dự tuyển sinh được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. Hồ sơ dự tuyển sinh của mỗi học sinh đựng trong Túi hồ sơ (do trường THCS chuẩn bị).

¹⁰ Riêng trường hợp đối tượng ưu tiên là "người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn", các trường nhận hồ sơ căn cứ vào CCCD hoặc tra cứu trên CSDLQGVC để xác thực thông tin, tuyệt đối không yêu cầu nộp *Giấy xác nhận thông tin về cư trú*.

¹¹ Trường hợp chưa có Bằng TN THCS, Giấy CN TN THCS tạm thời, học sinh có thể bổ sung sau khi trúng tuyển

7.4. Một số lưu ý trong quá trình đăng ký tuyển sinh

a) Học sinh nộp trực tiếp hồ sơ dự tuyển sinh tại trường THPT nơi ĐKTS; học sinh nếu có nguyện vọng vào các trường PTDTNT và THPT Chuyên thì không nộp hồ sơ tại các trường THPT khác.

b) Học sinh ĐKTS vào trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT nếu không trúng tuyển vào các trường này, thì được chuyển điểm thi, dữ liệu ĐKTS để xét tuyển tại trường THPT theo nguyện vọng trong đơn ĐKTS và nộp hồ sơ tuyển sinh khi nhập học (nếu trúng tuyển).

c) Sau khi nhận hồ sơ ĐKTS, các trường nhập hồ sơ ĐKTS của học sinh hoặc hướng dẫn học sinh nhập hồ sơ ĐKTS lên phần mềm tuyển sinh trực tuyến (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

8. Quy trình xét tuyển

8.1. Đối với THPT Chuyên

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

b) Xét tuyển vào các lớp chuyên trước, sau đó xét tuyển vào lớp không chuyên.

c) Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên ($\text{ĐXT}_{\text{chuyên}}$), chỉ tiêu vào lớp chuyên của từng môn chuyên và thứ tự nguyện vọng ưu tiên của học sinh xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

d) Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và điểm xét tuyển vào lớp không chuyên ($\text{ĐXT}_{\text{không chuyên}}$) xét từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu vào lớp không chuyên.

đ) Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu (kể cả thi vào lớp chuyên và không chuyên) thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- Có tổng điểm thi môn Toán, Ngữ văn không chuyên cao hơn;
- Có tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

8.2. Đối với các trường PTDTNT

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi (không có bài thi nào bị điểm 0), không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh.

b) Căn cứ vào chỉ tiêu, đối tượng, vùng tuyển sinh và điểm xét tuyển tiến hành xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

Xét tuyển hết đối tượng học sinh nêu trên mà không đủ chỉ tiêu tuyển sinh được giao thì được phép xét tuyển bổ sung học sinh thuộc đối tượng theo thứ tự ưu tiên như sau: Học sinh có nơi thường trú và học tập tính đến thời điểm tuyển sinh 02 năm; 01 năm tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, khó khăn; không đủ chỉ tiêu thì xét tuyển học sinh vùng khác thuộc địa bàn tuyển sinh.

c) Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh thuộc nhóm đối tượng 1; học sinh thuộc nhóm đối tượng 2; học sinh thuộc nhóm đối tượng 3; tổng điểm 03 môn thi cao hơn; tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

8.3. Đối với các trường còn lại

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi (không có bài thi nào bị điểm 0), không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh.

b) Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, điểm xét tuyển và thứ tự nguyện vọng ưu tiên của học sinh tiến hành xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

c) Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh thuộc nhóm đối tượng 1; học sinh thuộc nhóm đối tượng 2; học sinh thuộc nhóm đối tượng 3; tổng điểm 03 môn thi cao hơn; tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

*** Lưu ý:**

- Học sinh trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2.

- Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT không thấp hơn ĐXT NV1 của trường mà HS đăng ký NV2 (VD: Học sinh A đăng ký NV1 vào THPT Tân Trào, NV2 vào THPT Ý La; giả thiết ĐXT NV1 của THPT Tân Trào là x , ĐXT NV1 của THPT Ý La là y và $x > y$, nếu A không trúng tuyển vào THPT Tân Trào thì có thể xét tuyển vào THPT Ý La nhưng ĐXT của A phải không thấp hơn y).

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN - HƯỚNG NGHIỆP TỈNH

1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

a) Cán bộ, công chức, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế đang làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 03 lớp 10 GDTX THPT, 135 học viên.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4. Thời gian: Hoàn thành chậm nhất 15/8/2023.

V. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Các trường THCS và THPT (kể cả trường THPT Chuyên và PTDTNT) không thu lệ phí tuyển sinh năm học 2023-2024.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh cho các phòng GDĐT và trường THPT; Trung tâm GDTX-HN tỉnh;

b) Thành lập các hội đồng (tuyển sinh vào lớp 8 THPT Chuyên, lớp 10 THPT): Ra đề thi/kiểm tra, sao in, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi/kiểm tra, phúc khảo bài thi. Tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của các hội đồng này vận dụng theo các quy định tương ứng của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành;

c) Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường THPT, PT DTNT có cấp THPT, TTGDTX - HN tỉnh và Trường Phổ thông Tuyên Quang;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;

đ) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở do phòng GDĐT trình, bao gồm các nội dung chính sau: Đối tượng, địa bàn, phương thức, ... và tổ chức công tác tuyển sinh;

b) Chỉ đạo công tác kiểm tra tuyển sinh;

c) Phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo Phòng GDĐT và các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

3.1. Trường PTDTNT

a) Thông báo tuyển sinh đến các đơn vị trường học có học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của nhà trường; đề xuất cán bộ, giáo viên tham gia Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi gửi về Sở GDĐT;

b) Tiếp nhận hồ sơ ĐKTS; Hội đồng tuyển sinh kiểm tra, lập danh sách học sinh dự tuyển sinh;

c) Chuẩn bị cơ sở vật chất để Hội đồng coi thi, Hội đồng tuyển sinh làm việc;

d) Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của Hội đồng chấm thi, Hội đồng tuyển sinh xét tuyển, trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh;

đ) Công bố kết quả tuyển sinh sau khi được Sở GDĐT phê duyệt, tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển;

e) Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh chuyên cho Sở GDĐT, tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

f) Tổ chức lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3.2. Trường THPT Chuyên

a) Thông báo, tiếp nhận, kiểm tra đơn ĐKTS của học sinh và lập danh sách học sinh dự tuyển sinh theo mẫu (đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác) gửi Sở GDĐT;

b) Chuẩn bị cơ sở vật chất của Hội đồng coi thi;

c) Công bố kết quả tuyển sinh sau khi Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt, tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển;

d) Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh gửi Sở GDĐT, tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

3.3. Các trường THPT còn lại và Trường Phổ thông Tuyên Quang

a) Lập phương án tuyển sinh, trong đó xây dựng một số tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập, bảo đảm vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh, vừa phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu học tập của học sinh và đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Công khai các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập trong phương án tuyển sinh (theo Văn bản số 419/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024).

b) Hoàn thành ĐKTS vào lớp 10 năm học 2023-2024, đề xuất cán bộ, giáo viên nhà trường tham gia Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi tuyển sinh gửi Sở GDĐT;

c) Tiếp nhận hồ sơ ĐKTS của học sinh và bàn giao cho Hội đồng tuyển sinh;

d) Chuẩn bị cơ sở vật chất của Hội đồng coi thi, Hội đồng tuyển sinh;

đ) Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của Hội đồng chấm thi, tổ chức cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển, trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh;

e) Công bố kết quả tuyển sinh, tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển;

f) Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh chuyển cho Sở GDĐT, tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

g) Tổ chức lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3.4. Trung tâm GDTX-HN tỉnh

a) Tổ chức, triển khai, thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch;

b) Trình Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, chuẩn bị hồ sơ và công bố kết quả tuyển sinh sau khi được phê duyệt;

c) Cung cấp đơn ĐKTS cho học sinh;

d) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

đ) Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

e) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

4.1. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh các trường THCS, TH - THCS trường PTDTNT trực thuộc (gọi tắt là các trường THCS) trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt đồng thời gửi Sở GDĐT; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các trường thực hiện kế hoạch tuyển sinh THCS;

4.2. Ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường THCS;

4.3. Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THCS;

4.4. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với ủy ban nhân dân cấp huyện và sở GDĐT;

4.5. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Các trường THCS, TH-THCS và trường PTDTNT THCS huyện

5.1. Tổ chức, triển khai, thực hiện công tác tuyển sinh theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng GDĐT về công tác tuyển sinh;

5.2. Trình Trưởng phòng GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, chuẩn bị hồ sơ và công bố kết quả tuyển sinh sau khi được phê duyệt;

5.3. Tổ chức hướng dẫn học sinh lập hồ sơ dự tuyển sinh vào THPT; tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh phổ biến các văn bản hướng dẫn tuyển sinh năm học 2023-2024; hướng dẫn cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ có ý kiến cuối cùng về việc đăng ký dự tuyển của học sinh; thông báo công khai về công tác tuyển sinh của nhà trường;

5.4. Cung cấp đơn xin dự tuyển sinh cho học sinh. Hiệu trưởng trường THCS xác nhận các nội dung trong đơn xin dự tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên và PTDTNT sau khi tổ chức kiểm tra, đối chiếu với các giấy tờ liên quan;

5.5. Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

5.6. Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

5.7. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

VII. LỊCH LÀM VIỆC

1. Trước ngày 08/5/2023

- Các phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các trường THPT (trừ trường THPT Chuyên) lập phương án tuyển sinh, danh sách đề xuất cán bộ, giáo viên nhà trường tham gia Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi tuyển sinh gửi Sở GDĐT.

2. Trước ngày 27/5/2023

Các trường hoàn thành ĐKTS.

3. Chậm nhất ngày 02/6/2023

Các trường THPT (trừ trường THPT Chuyên và PTDTNT THPT tỉnh) nhận ấn phẩm thi tại Sở GDĐT.

4. Ngày 02-03/6/2023

- Hội đồng coi thi tiếp nhận đề thi, Sở GDĐT giao tại địa điểm các trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên và Trường PT DTNT THPT tỉnh);

- 14 giờ 00, ngày 03/6/2023: Học sinh xem số báo danh, phòng thi, lịch thi và các quy định của Hội đồng coi thi.

5. Ngày 04/6/2023

- Cho học sinh học tập quy chế thi và căn dặn thí sinh tại phòng thi (không tổ chức Lễ Khai mạc chung);
- Thi theo lịch;
- Từ 17 giờ 00 đến 23 giờ 30': Hội đồng coi thi nộp về Sở GDĐT (tại trường THPT Chuyên):
 - + Bài thi;
 - + Bảng ghi tên dự tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 (có đủ chữ ký của các học sinh);
 - + Phiếu thu bài thi (có đủ chữ ký của các học sinh);
 - + Tập biên bản Hội đồng coi thi.

6. Trước ngày 20/6/2023

Sở GDĐT hoàn thành chấm thi và chuyển kết quả cho các trường THPT và hướng dẫn phúc khảo bài thi.

7. Trước ngày 13/7/2023

Các trường THPT (trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT) hoàn thành 02 bộ hồ sơ xét tuyển sinh nộp Sở GDĐT, mỗi bộ gồm có:

- 01 bảng Danh sách dự tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 (đóng thành quyển có bìa).
- 01 Biên bản xét tuyển sinh của Hội đồng tuyển sinh (theo mẫu gửi kèm văn bản này).

8. Trước ngày 31/7/2023

Giám đốc Sở GDĐT hoàn thành phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị.

Các nội dung khác thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông tại văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng công tác thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCLGD (Hoàn).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hiền

**PHỤ LỤC I: QUY ĐỊNH MÃ TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG THPT
NĂM HỌC 2023-2024**

STT	Trường THPT	Mã tuyển sinh
1	PTDTNT THPT tỉnh	08
2	THPT Chuyên tỉnh	09
3	THPT Tân Trào	10
4	THPT Ý La	11
5	THPT Nguyễn Văn Huyền	12
6	THPT Sông Lô	13
7	THCS&THPT Thượng Lâm	15
8	THPT Na Hang	16
9	THPT Yên Hoa	17
10	THPT Chiêm Hóa	18
11	THPT Kim Bình	19
12	THPT Minh Quang	20
13	THPT Hà Lang	21
14	THPT Đàm Hồng	22
15	THPT Hòa Phú	23
16	THPT Hàm Yên	24
17	THPT Phù Lưu	25
18	THPT Thái Hòa	26
19	THPT Xuân Huy	27
20	THPT Trung Sơn	28
21	THPT Xuân Vân	29

STT	Trường THPT	Mã tuyển sinh
22	THPT Tháng 10	30
23	THPT Sơn Dương	31
24	THPT Kim Xuyên	32
25	THPT ATK Tân Trào	33
26	THPT Đông Thọ	34
27	THCS&THPT Kháng Nhật	35
28	THPT Sơn Nam	36
29	THPT Lâm Bình	37
30	PTDTNT ATK Sơn Dương	38
31	Phổ thông Tuyên Quang	39
32	PTDTNT THCS&THPT huyện Na Hang	40
33	PTDTNT THCS&THPT huyện Chiêm Hoá	41
34	PTDTNT THCS&THPT huyện Hàm Yên	42
35	PTDTNT THCS&THPT huyện Lâm Bình	43

PHỤ LỤC II: QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGUYỆN VỌNG CỦA HỌC SINH

Lưu ý: Học sinh thuộc các xã giáp ranh có thể đăng kí dự tuyển vào trường THPT thuộc huyện/thành phố lân cận (*đảm bảo được học ở trường THPT gần nơi thường trú hơn*).

STT	Huyện/thành phố	Đăng ký nguyện vọng
1	Thành phố Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh dự thi vào trường THPT Tân Trào được đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường THPT còn lại trên địa bàn TP Tuyên Quang.- Học sinh dự thi vào trường THPT Nguyễn Văn Huyền được đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường THPT còn lại trên địa bàn TP Tuyên Quang (Trừ THPT Tân Trào).- Học sinh dự thi vào các trường THPT còn lại ngoài nguyện vọng 1 vào trường THPT trong vùng tuyển sinh thì được đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường THPT khác (trừ Trường THPT Tân Trào và THPT Nguyễn Văn Huyền).
2	Huyện Yên Sơn	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh dự thi vào trường THPT Xuân Huy và THPT Tháng 10 có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào trường THPT Tháng 10 và THPT Xuân Huy.- Học sinh dự thi vào các trường THPT Xuân Vân và THPT Trung Sơn chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường đó.
3	Huyện Hàm Yên	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh dự thi vào trường THPT Hàm Yên có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường THPT Thái Hòa, THPT Phù Lưu.- Học sinh dự thi vào các trường THPT Thái Hòa và THPT Phù Lưu chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT đó.
4	Huyện Chiêm Hóa	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh dự thi vào trường THPT Chiêm Hóa có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường THPT còn lại trên địa bàn huyện Chiêm Hóa.- Học sinh dự thi vào các trường THPT còn lại chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT đó.

STT	Huyện/thành phố	Đăng ký nguyện vọng
5	Huyện Na Hang	Học sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT trong huyện.
6	Huyện Lâm Bình	Học sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT trong huyện.
7	Huyện Sơn Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh dự thi vào Trường THPT Sơn Dương có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào các trường THPT Kháng Nhật, THPT ATK Tân Trào. - Học sinh dự thi vào các trường THPT còn lại chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT đó.